

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2022/HNGĐ -ST

Ngày: 30 – 3 – 2022

V/v xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Tiến Sĩ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tạ Bửu Thương

Ông Huỳnh Minh Bền

- *Thư ký phiên toà:* Bà Tô Huyền Trang – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 30 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 19/2022/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 01 năm 2022 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự :

Nguyên đơn: Anh Lê Chí H; Sinh năm: 1986 ; Cư trú tại: số 232, Ấp 3, xã A, thành phố B, tỉnh C. Có mặt.

Bị đơn: Chị Phan Thị Bé B, Sinh năm: 1990; Cư trú tại: Ấp 3, xã A, thành phố B, tỉnh C. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan : Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh C; Địa chỉ đường Lý Bôn, Phường D, thành phố B, tỉnh C. Xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về hôn nhân: Anh H và chị B kết hôn năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, thành phố B, tỉnh C. Quá trình chung sống vợ chồng, anh H cho rằng vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được và vợ anh đã bỏ nhà đi từ năm 2008 đến nay. Nay nhận thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên anh xin được ly hôn với với chị B.

Về con chung: Có 02 người con chung tên : Lê Minh Khả Ái, sinh ngày 28/02/2009 và Lê Tuấn Khanh, sinh ngày 12/5/2011, hiện đang sống với anh H, khi ly hôn anh Hiếu yêu cầu nuôi 02 con không đặt ra việc cấp dưỡng.

Về tài sản chung : Anh H khai không có.

Về nợ chung : Có nợ Chi nhánh ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Cà Mau số tiền 22.000.000đ, nay đã thanh toán xong.

Đối với chị B Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên vụ án được tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng : chị B được triệu tập đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo luật định. Đối với Chi nhánh ngân hàng chính sách xã hội tỉnh C xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo luật định.

[2] Về nội dung tranh chấp được xác định là xin ly hôn. Anh H và chị B có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, thành phố B, tỉnh C, hôn nhân có đủ điều kiện kết hôn theo luật định nên được chấp nhận là hợp pháp và được pháp luật công nhận, bảo vệ. Tại phiên tòa anh H cho rằng vợ chồng xảy ra mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên yêu cầu được ly hôn với chị B. Xét thấy hôn nhân giữa anh H và chị B có nhiều mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của anh Hiếu là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Về con chung : Có 02 người con chung tên : Lê Minh Khả Ái, sinh ngày 28/02/2009 và Lê Tuấn Khanh, sinh ngày 12/5/2011 hiện đang sống với anh H, khi ly hôn anh H yêu cầu nuôi con. Xét thấy việc nuôi dưỡng con cái là trách nhiệm của cha, mẹ. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án có triệu tập chị B nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt và cũng không có ý kiến gì về con nên tự chịu thiệt hại về quyền lợi, ích hợp pháp của mình. Mặc khác hiện nay các cháu đang sống với anh H ổn định và có nguyện vọng sống chung với cha khi anh H và chị B ly hôn, vì vậy để tránh xáo trộn cuộc sống của các cháu nên cần tiếp tục giao 02 con cho anh Hiếu nuôi là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con anh Hiếu không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung : Anh H khai không có

[5] Về nợ chung : Có nợ Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh C số tiền 22.000.000đ. Anh H đã thanh toán xong nên không đặt ra việc giải quyết.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình anh H phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

- Căn cứ Điều 56,57,81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của anh Lê Chí H được ly hôn với chị Phan Thị Bé B.

- Về con chung : Tiếp tục giao cháu Lê Minh Khả Ái, sinh ngày 28/02/2009 và Lê Tuấn Khanh, sinh ngày 12/5/2011 cho anh H nuôi. Chị B được quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con : Anh H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung : Anh H khai không có.

- Về nợ chung : Có nợ Ngân hàng chính sách tỉnh C số tiền 22.000.000đ. Anh H đã thanh toán xong nên không xem xét giải quyết.

2. Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm anh H phải chịu 300.000đ, ngày 13 tháng 01 năm 2022 anh H đã dự nộp 300.000đ tại lai số 0000800 được giữ y sung quỹ nhà nước.

Anh H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị B, Chi nhánh ngân hàng chính sách xã hội chi nhánh C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- Đường sự;
- UBND xã A;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu Án văn (VPTANDTPCM);
- Lưu VT (TM:TANDTPCM).

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lương Tiến Sĩ